

Mẹ Võ Bị

Nguyễn Viết Ân, K24

Trống rập rình, công Nam Quan.
Mẹ đón con tuổi hai mươi mới nhập cuộc.
Kèn rộn rã, súng nhịp đều.
Vũ Đình Trường Lê Lợi tiễn con đi...

*Tiếng hô của mẹ nhịp nhàng
“Một hai ba bốn, một hai ba bốn.
Một hai ba bốn, bước đều con đi.”
Ngực phồng thổi, chân nhịp bước.*

Tim gan nung như sắt thép trui rèn.
Súng ba lô, vai chiu nặng.
Miệng mỉm cười, vắn từng bước chân đi.
Bên gốc thông già con ghi,

*Thẻ gìn giữ Mẹ, giữ đời tự do.
Bốn năm ròng rã mẹ lo.
Sáng cà phe, trưa chiêu com Phan Xá.
Thẻ thao, quân sự, văn hoá.*

Sân trường bãi tập, con bò con lăn.
Mẹ là niềm tin đuốc sáng.
Đưa con qua khỏi đoạn đường gai chông.
Mẹ là nguồn suối, là dòng sông.

*Cho con sức sống, rạt rào muôn nơi.
Nhưng rồi một thoáng, trời ơi!!!
Người Mỹ bỏ cuộc, ông Lớn đầu hàng.
Ôi “tiếc rẻ, sám hối” chạy trên môi.*

Những năm tháng, trong lao tù khỏi ải.
Không phải Mẹ, chẳng vì con.
Chỉ vì thời cuộc đẩy đưa của trời.

Đàn con lưu lạc khắp nơi.

*Nửa vòng đất lạ, nỗi niềm Mẹ xưa.
Ước chừ, làm được Lâm Viên.
Để con nhìn thấy cổng trường Nam Quan.
Mong giờ làm được thờ than.*

Để con nghe tiếng núi đồi thông reo.

Một năm bảy tám* con trèo.

Ngắm trường Võ Bị, một thời liệt oanh.

Giả như làm lại từ đầu.

*Con thề không nhận cuộc đời lưu vong.
Lâu rồi, lâu lắm, Mẹ ơi!
Đàn con lưu lạc nhận người anh em.
Để con hỏi lại trái tim.*

Chứ “Tình Võ Bị” vẫn vương thề nào.

Nhớ lời Mẹ dạy hôm nào.

Đi mô rồi cũng phải nhớ.

Đi mô rồi cũng phải nhớ.

*Trường Võ Bị, Võ Bị xưa.
Ý trời tạo hoá, mây mưa.
Thiên thu bể cạn, sao mờ núi tan.
Đàn Mẹ phải lang thang*

Có người thiên cô, chẳng màng đòi công.

Mẹ ơi! Con Mẹ phản đông.

Lưng còng, tóc bạc, lỗ lòi thề xưa.

Nhưng niềm hy vọng còn kia.

Đến thời Cộng Sản tàn chưa hồi trời???
Làm sao cản được ý người.
Lê Nin, Các Mác toi bời, tan hoang.
Ra đi con đứng đầu hàng.

Thề khi trở lại Cờ Vàng tung bay.

Lúc đi con đã hẹn ngày.

Rằng về với Mẹ dưới trời Tự Do.

**Đồi Bắc nằm phía bên phải ngay sát cổng trường, có độ cao 1.578m, so với cao độ của trường VB là 1.515m. Vào cuối đợt huấn luyện thứ nhất (sau 1 tháng), Tân Khoa Sinh được “Đi phở Đà Lạt”. Có nghĩa là sau 8 lần phạt khùng khiếp, qua 8 SVSQ Cán Bộ Đại Đội Trưởng TKS và cuối cùng Tiểu Đoàn Trưởng TKS, kéo dài khoảng 4 giờ, Tân Khoa Sinh được phép đứng trên đồi này để... ngắm Đà Lạt trong đêm, đang lung linh qua ánh đèn dưới sương mù dày đặc, từ... rất xa.*



Mùi Hoa Phượng

Sao Linh, K30/1

Em vẫn còn nhớ mùi hoa phượng vĩ
Không thơm nồng như hoa lý hoa lan
Nhưng ngọt ngào như hoa lúc chiều tàn
Còn sót lại trong sân trường ngày ấy

*Em vẫn nhớ con đường tình chung lối
Tan trường về cùng sánh bước bên nhau
Ngắm phượng rơi lòng xao xuyến dạt dào
Tim thổn thức khi ve sầu trở khúc*

Em vẫn còn nhớ mùi hoa phượng vĩ
Hương nhẹ nhàng như gió thoảng qua nhanh
Như cánh hoa phút chốc đã lia cành
Rồi lặng lẽ phơi mình trong nắng hạ

*Em vẫn nhớ kỷ niệm đầu gặp gỡ
Đầu nhạt nhoà vì lớp bụi thời gian
Đầu mai đây hương sắc có phai tàn
Mùi phượng vĩ dư hương còn nhớ mãi*



Hội H.O. và Lão Bà Bà.

Captovan, K19

Anh chị em trong Hội HO Cứu Trợ Thương Phế Binh và Quả Phụ (TPB & QP), quý vị trong Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam CA trong ban tổ chức Đại Nhạc Hội Cám Ôn Anh (ĐNH/CỔA) thường gọi Bà Hội Trưởng Hội HO Nguyễn Thị Hạnh Nhơn là “chị”, dù có nhiều người còn ít tuổi hơn con Bà.

Trong những ngày lo tang lễ cho Bà, những anh chị em trong tổ chức nói trên đã mang tấm thẻ có dòng chữ:

CHÀO VĨNH BIỆT CHỊ CẢ

Ngày Chúa Nhật 23/7/2017, anh chị em Thiện Nguyễn Viên đã tự nguyện đóng góp để làm lễ giỗ 100 ngày cho “Chị Cả” tại chùa Thiên Quang.

Khi Bà ra đi, đã có 13 chùa chiền và cơ sở tôn giáo, 2 vị dân cử Liên Bang (Lou Correa, Alan Lowenthal), các vị dân cử các thành phố Westminster, Garden Grove, Santa Ana, Fountain Valley, cùng 40 hội đoàn quân đội đến tưng nệm, phân ưu, thăm viếng cùng tiễn đưa linh cữu của Bà.

Những chi tiết trên làm cho tôi nghĩ Hội HO là một đại gia đình hòa thuận, ấm cúng, tràn đầy tình yêu thương, người “gia trưởng” hiền hòa, phúc hậu, uy tín.

Hội HO cũng được đồng hương ty nạn, các giới chức chính quyền địa phương, các hội đoàn quân đội, hết lòng yểm trợ nên Hội đã tổ chức được 10 kỳ Đại Nhạc Hội Cám Ôn Anh Thương Phế Binh VNCH với sự hợp tác “free” của anh chị em nghệ sĩ Trung Tâm ASIA và đài truyền hình SBTN. Nhờ

đài SBTN truyền hình trực tiếp đi khắp các tiểu bang Hoa Kỳ nên Hội đã nhận được sự đóng góp tài chánh của đồng hương khắp nơi. Với số tiền nhận được qua 10 kỳ ĐNH, Hội đã giúp được từ 3 đến 9 ngàn gia đình TPB & QP tùy theo kết quả của mỗi kỳ ĐNH.

Trong 10 kỳ ĐNH/CỎA đã có 3 lần ĐNH được tổ chức tại Bắc CA vào những kỳ 3 (\$688,619), kỳ 7 (\$735,900), kỳ 9 (\$1,206,346).



Cũng cần biết thêm, tuy không tổ chức được ĐNH như Nam, Bắc CA, nhưng Cộng Đồng Người Việt Houston TX đã có cách gây quỹ riêng. Năm 2016 hội đã gây quỹ được \$263,000.00 và trao cho Hội HO, đóng góp vào ĐNH kỳ 10 (hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng). Năm 2017, Cộng Đồng Houston TX lại gây quỹ được \$466,547.00 và sẽ đóng góp số tiền này (4 trăm sáu mươi sáu ngàn...) cho Hội HO nhân dịp tổ chức ĐNH/CỎA kỳ 11 vào tháng 8/2017 tại SJ, Bắc CA.

Việc tổ chức ĐNH hằng năm và ở những nơi khác nhau như thế thì việc yểm trợ TPB/VNCH đã trở thành việc chung của cộng đồng, Hội HO có nhiệm vụ phụ trách hồ sơ, hy vọng sẽ trở thành truyền thống “tình thương” của cộng đồng người Việt hải ngoại.

Xin cùng nhau mở rộng tâm lòng và bàn tay xây dựng, Hội HO hân hạnh được đón tiếp tất cả quý vị cùng các cơ quan truyền thông, báo chí, sở thuế đến thăm viếng, thanh tra, kiểm soát tài liệu, hồ sơ chi thu. Xin đến xem tận mắt, cảm tận tay, và hãy khuyến cáo nếu thấy Hội chưa làm đúng nguyên tắc, thay vì ở tí t mù xa, dùng tài năng và trí óc sáng tác ra những

bản tin đầy ác ý, nếu không muốn nói là thiếu lòng từ bi hỷ xả. Thượng Tọa Thích Trí Dũng dạy rằng:

- Người có trí tuệ, tài năng mà thiếu lòng từ bi thì dễ gây đau khổ cho tha nhân.

Trước đây tôi chỉ nghe loáng thoáng về Hội HO, thêm mấy “ông thầy” từ VN trở lại Mỹ, loan tin rằng ông đã gặp nhiều TPB, họ nói không nhận được yểm trợ của Hội HO. Nghe “thầy” loan tin vậy khiến tôi không mấy có thiện cảm với Hội HO cho tới một sáng Chúa Nhật vào khoảng giữa Tháng 7/2008...

Sáng Chúa Nhật, tôi và mấy người bạn đang ngồi uống nước tại một tiệm café tại Little Saigon, nơi quy tụ đông khách hàng gốc lính. Các cựu quân nhân từ xa về Little Saigon muốn gặp đồng đội cũ thì cũng thường tới đây. Lúc ấy tôi thấy có hai bà xách giỏ đứng nói với chủ tiệm điều gì đó, nhưng chủ tiệm luôn luôn lắc đầu và cuối cùng xằng giọng:

- Không được, mất thì giờ.

Hai bà lẳng lẳng xách giỏ đi ra! Hỏi người ngồi bên cạnh tôi mới biết đó là bà Hội Trưởng và một chị trong Hội HO đi dán quảng cáo cho ĐNH/COA để kiếm tiền gửi về cho anh em TPB tại VN.

Người người quanh đây vẫn cười-cười nói-nói, uống café, hút thuốc lá, bàn tình hình chính trị chiến tranh thế giới, ít ai để ý đến chuyện gì vừa xảy ra với hai bà. Tôi ngó theo mái tóc bạc của một cụ bà ở độ tuổi ngoài 80 mà còn lặn lội “muru sinh” cho TPB. Hình ảnh ấy làm tôi nhớ tới chị cả tôi, sau 30/4/75 cũng phải buôn thúng bán bưng, kiếm chút cháo rau nuôi thằng con thương tật cụt tay, mù mắt trong trận Bình Giả ngày 31/12/1964.

Hình ảnh hai bà già tóc bạc lặn lội muru sinh như nhau, nhưng chị tôi kiếm tiền nuôi con, còn Bà kiếm tiền cho tha nhân, nuôi các thương phế binh, dù các TPB không phải đồng đội hay thuộc cấp trực tiếp của Bà. Nghĩa cử đó làm tôi nhớ tới

một nhân vật trong truyện chường mà tôi thích nên tôi đặt cho Bà cái “nickname”: Lão Bà-Bà chường môn phái “Bị Gậy”.

Hình ảnh bà già tóc bạc đã ngoài 80 mà còn “bị gậy” qua các phố phường kêu gọi đồng hương yểm trợ cho các TPB làm tôi sực tỉnh nhớ tới TPB Long Cụt, Tám Què, Thắng Chột, Chí Diếc, Đáng Đui đã một thời cùng tôi chia nhau chén cay, điều thuốc, nhưng tiếc thay, tôi đã mất liên lạc với các anh em đó rồi sau khi Long Cụt qua đời!

Hồi ấy, một chiều tháng 1/1985, tôi đang đứng xớ-rớ ở xa cảng miền Đông để tìm phương tiện về nhà, vì mới từ trại Z30D ra, thì một “dân biểu” dừng xe đưa tay vẫy chào:

- Anh mới ra tù phải không? Chắc anh không nhận ra em.

Tôi trông anh ta quen quen, lại “chân giày chân dép”, tôi buột miệng:

- Long Cụt phải không? Trung Đội 14 của Th/Úy Quang? Bị cụt trong trận kinh Cái Thia, quận Cai Lậy, ngày 31/12/1967?

- Chính em đó Cần Thơ*, em nhớ anh mãi. Bây giờ em làm “dân biểu”, dân biểu đi đâu thì em chở đi đó. Lên xe đi anh, em chở anh về, mình còn nhiều chuyện để nói với nhau... (* *âm danh truyền tin của tôi khi ở đơn vị.*)

Những ngày sau đó, Long Cụt chở tôi đến một nơi... gặp các anh em TPB. Rồi tôi nhập chung sinh hoạt với họ, tuy không cùng đơn vị nhưng lại thương yêu nhau, lá rách đùm lá nát. Ban ngày tứ tán kiếm ăn, người đập xích lô, người bán vé số, bán rượu (lậu), nấu phở... chiều về tập trung tại chỗ Tám Què sửa xe đạp, trước công vườn Tao Đàn (góc Nguyễn Du và Trương Định) để “nuông cơm xẻ cháo” cho nhau, hút chung điều thuốc rê “bốc-lăn-xe”. Bữa nào chàng bán rượu ế, chàng nấu phở mang về nồi “xí-quách” là anh em tôi vui tít cung mây, ngà ngà say thì đâu cũng là nhà, ngã đâu cũng là giường. Đời sống chúng tôi là thế nhưng vẫn bị tên công an khu vực phường “Lý Tự Trọng” hăm dọa, đòi phá cái tổ ấm của chúng tôi với lý do tụ tập “âm mưu lật đổ chính quyền”.

Thế rồi ngày qua ngày vì tôi là “quan có hơn 3 năm tù” nên được đi theo diện HO, còn các “anh là lính áo rằn”, là TPB nên Long, Tám, Thắng, Chí, Đáng ở lại, sống bên lề xã hội trên chính quê hương mình, cái “tổ ấm” góc đường Trương Định cũng bị công an giải tán. Tuy nhiên tôi vẫn liên lạc được với anh em qua địa chỉ của nhà Long, nhưng rồi Long qua đời nên tôi mất liên lạc với anh em từ đó và tôi đã quên các anh TPB của tôi rồi! Có đại bàng, thẩm quyền nào mau quên như tôi không? Tôi vẫn nhớ, vẫn “nổ” nếu không được dịp chứng kiến một mái tóc bạc với “bị gậy”.

Sực tỉnh cơn mê, tôi tìm tới Hội HO để xin làm thiện nguyện viên, cầm xấp vé ĐNH theo chân các bạn đến các cửa chợ, nhà hàng mời chào:

- Mời ông đi qua, bà đi lại, cô đi tới, cậu đi lui, mua cho tui một vé ĐNH...

- Vé gì thế, ông già?

- Dạ thưa cô, ĐNH/CÓA Thương Phế Binh...

- Cảm ơn, mua rồi...

Tôi không thể chịu đựng nổi một ngày... tôi không thể “mặt dày” năn nỉ mời họ mua vé như các thiện nguyện viên khác, tôi đem trả xấp vé, Lão Bà-Bà mỉm cười:

- Anh nóng tính quá, phải kiên nhẫn...

- Em không chịu nổi, mắc cỡ quá, dù không xin cho mình, để em kiếm cách khác tiếp tay với chị tùy theo khả năng của em.

Quả thật phải kiên nhẫn, phải có một tấm lòng thì mới vượt qua được thái độ dửng dưng đối với TPB của một số cá nhân. Quý vị độc giả nào không tin thì xin xuống đường một lần, tiếp tay với ban tổ chức ĐNH, đi bán vé thì sẽ hiểu nỗi đắng cay ngay.

Việc thờ ơ của một vài người khi tôi mời chào mua vé đã làm tôi tủi thân, chịu không nổi trong khi Lão Bà Bà khuyên

tôi phải kiên nhẫn.

Một lần khác khi đọc báo, tôi thấy tác giả “Gâu-Gâu” si và Hội HO và Lão Bà-Bà. Ông ta vu cáo đủ chuyện, bịa những tin động trời rằng Hội HO lợi dụng ĐNH để nhảm nháp! Tôi thấy bất nhẫn quá, mang bản tin đến cho Lão Bà-Bà xem, tưởng Bà sẽ bực mình, nhưng Bà lại mỉm cười:

- Chị đọc rồi, bỏ đi, cứ chú ý đến chuyện nhỏ đó thì còn thời gian đâu mà lo cho anh em. Ở sao cho vừa lòng người? Đến trời cũng còn bị trách. Trời mưa đem niềm vui đến cho nhà nông thì các ông bà thành phố lại than mưa làm buôn bán ế ẩm.

Thấy tôi còn hậm hực, Lão Bà-Bà nói tiếp:

- Xây xong cây cầu bắc qua sông thì giao thông nhanh chóng, mang lại nhiều lợi ích, ngàn vạn người mừng vui, nhưng chủ phà và những cô lái đò đưa khách sang sông thì buồn muốn khóc. Những cô gái bán “mía ghim”, hàng quán hai bên bờ sông, bến phà xưa kia, thì than trời, trách đất. Em thấy đó, làm sao cho vừa lòng mọi người được? Công việc của chúng ta hiện tại là giúp cho anh em TPB chén cháo, mớ rau, còn ai đổ cháo đi là quyền của họ. Làm việc từ thiện luôn cần chữ “nhẫn” đi theo.

Nghe lão Bà-Bà nói có lý, nhưng lúc đó tôi nghĩ khó mà “nhẫn” được, nhẫn là nhục, nhịn là nhục (nhịn nhục, nhẫn nhục). Câu nói của TT Thiệu dễ thực hiện hơn:

- VC dùng dao găm ta dùng kiếm; VC dùng súng lục, ta dùng súng trường; VC dùng súng trường, ta dùng súng máy; v.v...

Nhưng gần 10 năm sau (2008-2017), khi quá tuổi cở lai hy, tôi mới nhận ra lời khuyên của Lão Bà-Bà có lý có tình nên tôi đã học được từ Lão Bà-Bà chữ “nhẫn”. Ngày trước “đi với ma thì mặc áo giấy”, nay ma nói gì, mặc gì thì... “mackema”.

Trở lại chuyện Hội HO và Lão Bà-Bà thận trọng nguyên

tác làm việc.

Ngày 28/4/2014, Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn tổ chức “Tri Ân” cho hơn 400 TPB/VNCH, trong khi đó ở Little Saigon, Hội HO cũng đang chuẩn bị cho việc tổ chức ĐNH vào Tháng 8/2014, để cổ động cho công việc này, trên nhật báo Việt Báo đã đăng bài viết: “Saigon Lớn, Nhỏ Đều Nhớ Đến Các Anh”.

Khi bài viết đó được phổ biến, một số độc giả đã gửi thư về Hội HO và đề nghị Hội (ở Saigòn Nhỏ) yểm trợ cho Dòng Chúa Cứu Thế (ở Saigòn Lớn) để sang năm sau, tháng 4/2015, DCCT có phương tiện lại tổ chức ngày “Tri Ân”, nhưng Lão Bà-Bà, Hội Trưởng đã trả lời như sau:

* * *

Chúng tôi nhận được các tin tức và đề nghị,... Ý kiến rất là tuyệt vời xuất phát từ tấm lòng của những đồng đội như chúng ta luôn nhớ đến tình Huỳnh Đệ Chi Bình...

Tuy nhiên, vì 3 lý do sau đây mà chúng ta chưa thực hiện được:

1/ Thời gian quá gấp rút, việc này tuy là ý nhỏ nhưng rất là quan trọng. Mọi công tác ngoài nội quy đều phải có buổi họp trong Hội HO để cùng thảo luận giải quyết.

2/ Theo nguyên tắc, khi xuất quỹ phải có giấy tờ chứng minh... Với sở thuế (IRS), mọi số tiền thu được của Hội mỗi năm phải khai thuế, phải có những hồ báo do mỗi TPB ký nhận để chứng minh, hoặc các hóa đơn chi tiền.

3/ Từ trước đến nay, Hội HO không có đại diện ở Việt Nam để lo cho TPB mà chỉ gửi thẳng về nhà cho mỗi anh em, không qua trung gian vì lý do muốn giữ an ninh cho họ...

Vậy xin quý vị ráng kiên nhẫn, chúng ta sẽ họp bàn cho năm tới...

Xin vui lòng thông cảm và xin đề nghị, nếu muốn hỗ trợ chương trình tốt đẹp này, thì chúng ta nên đóng góp từ mỗi cá

nhân thì sẽ hợp lý và kịp thời gian hơn. Tôi cũng xin sẽ đóng góp riêng để ủng hộ.

Thân mến,

Hạnh Nhơn.

* * *

Lá thư tuy ngắn gọn nhưng Lão Bà-Bà đã giải thích được nguyên tắc làm việc của Hội HO, ước mong rằng quý vị hiểu cho để công việc chung, yểm trợ TPB, bớt gặp khó khăn hơn, mỗi ngày thêm tiến triển hơn.

Trong một video, Thượng Tọa Thích Nhật Trung giảng cho đệ tử hiểu về “Trí Tuệ, Từ Bi, Và Nhẫn Nhịn”. Ngài nói rằng: “Theo quy luật, sự tiến hóa phát triển nào cũng gặp lực cản. Thái Tử... bỏ ngai vàng, đi tu để cứu độ chúng sanh cũng gặp khó khăn ngay từ trong Hoàng Cung. Còn ngoài đời thì Thái Tử bị chê là “dại” (TT và đệ tử cùng cười).

Trong công cuộc tiếp hơi thở cho chính anh em chúng ta, những TPB, cũng gặp nhiều “lực cản”! Lực cản đến từ những nơi xa vắng thiếu thông tin, đến từ phía đối nghịch là chuyện bình thường; nhưng lực cản đến từ các thẩm quyền, những người được thêm lon lá (lá dương liễu) nhờ một phần thân thể của TPB bỏ lại trên chiến trường thì thật đáng tiếc, nhưng không đáng trách, bởi vì họ thiếu tin tức, thiếu nghe, thiếu nhìn, thiếu theo dõi truyền thông.

Xin nêu ra một vài “lực cản” mà chúng ta thường nghe, thường xuất hiện trên internet vào những lúc chuẩn bị tổ chức ĐNH/CÓA

Có “quan trẻ” nói rằng:

- ND, BÐQ, TQLC đã quyền góp cho TPB rồi, cần gì đến Hội HO.

Thưa đúng, các Binh Chủng kể trên đã, đang yểm trợ rất đều đặn, đầy đủ cho các TPB, nhưng đó là các TPB của Binh Chủng họ. Riêng Binh Chủng TQLC luôn luôn xin nhận lại

từ Hội HO những hồ sơ TPB/TQLC nào gửi “nhầm” địa chỉ.

Cũng cần nói thêm rằng Tổng Hội TQLC ra văn thư:

- “Tất cả mọi TQLC ở hải ngoại đều có bổn phận phải đóng góp vào quỹ TPB/TQLC mỗi năm 100 đô la”.

Đây là bổn phận chứ không “tùy hi”. Do đó ngoài việc TPB/TQLC nhận được quà theo quy định thì mỗi khi có TQLC nào gặp hoàn cảnh khó khăn như nằm bệnh viện hoặc tù trần thì đều được Tổng Hội TQLC trích quỹ để yểm trợ đặc biệt.

Nếu đơn vị nào cũng lo cho TPB của đơn vị mình thì đâu cần đến hội HO. Vậy xin “quan trẻ” cho biết các TPB thuộc các sư đoàn Bộ Binh, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân thì ai giúp? Quan biết nhiều quá, biết cả những điều không biết rồi đem “gieo rắc đó đây những mầm” mống ung thư thì thật tội nghiệp cho những TPB đáng bậc cha chú của mình mà họ đã chiến đấu trong lúc “quan” còn cấp sách đến trường. Nay họ đang tiến dần lên đời chiếm mục tiêu cuối cùng, đâu nhất thiết tạo thêm “lực cản”, hoặc lấy móng tay moi vết thương cũ của anh em cho chảy máu, xung mủ! Giới chức có thẩm quyền trả lời tất cả mọi vấn đề về HO và TPB cho “quan trẻ, quan già” phe ta chính là Ban Chấp Hành Hội H.O.

Vẫn là những bài ca quen thuộc do các “Việt Kiều” già về VN gặm cỏ non, khi trở lại Mỹ thì “nhai lại” câu chuyện TPB vừa để che tội, vừa giúp phe ta tạo lực cản:

- “Moi” có gặp một số TPB, họ nói họ không nhận được sự yểm trợ của Hội HO!

Xin thưa: Hội HO đâu phải Bộ Xã Hội của Chính Phủ VNCH mà quản trị được tất cả hồ sơ TPB, ai nạp hồ sơ thì Hội mới biết mà gửi quà. Gần 20 ngàn hồ sơ TPB mà Hội HO đang giữ chắc chắn còn thiếu nhiều so với số TPB thực sự. Cũng nhiều trường hợp tuy có nhận nhưng bị hỏi vặn trong lúc khó khăn thì đành nói là không. Gặp những trường hợp như vậy thì xin ông VK gửi tên tuổi người TPB đó tới Hội HO để xác nhận. Nếu đúng là chưa có hồ sơ thì ông đã làm được một

việc ích lợi cho TPB, cho Hội HO, và ích lợi cho chính bản thân ông sau này hơn là “xây 9 bậc phù đồ”.

Truyền thông rất quan trọng, thay vì dùng truyền thông để tạo lực cản đối với Hội HO khiến chén cháo của anh em TPB voi đi thì xin quý vị dùng truyền thông, thông tin đầy đủ về ĐNH/COA đến đồng môn, đồng khóa, đồng khóa khác chia, đồng đội, đồng hương, kể cả bà con, thân hữu xin họ mở rộng vòng tay, yểm trợ cho ĐNH thì kết quả hẳn sẽ khá hơn, đáng làm hơn và yên tâm với bản thân hơn là tạo “lực cản”

Tôi không đủ sức, đủ lời khôn khéo mời đồng hương mua vé ĐNH nên tôi đã trả vé lại cho Hội và hứa sẽ tìm cách khác để tiếp tay với Lão Bà-Bà, đó là dùng sức mạnh của truyền thông, cộng với chữ “nhẫn”, kiên nhẫn, nhẫn nhục gửi email thông báo về ĐNH đến tất cả những ai có thể gửi được để xin mở rộng bàn tay... nhất là giới trẻ, con cháu chúng ta.

Trong một lần chúng tôi đi thăm các thân hữu tuổi trẻ ở vùng Lancaster CA, không xa Little Saigon là mấy, nhưng vì lo làm ăn, không nghe radio, không đọc báo Việt nên không biết gì về ĐNH/COA, không biết TPB là ai! Sau một hồi nghe giải thích, các cháu đã cảm động và cho chữ ký... Chữ ký của tuổi trẻ không đáng bao nhiêu so với lợi tức kiếm được một ngày, hay một châu nhật, nhưng đó là một gói quà đáng kể, một niềm vui trong cảnh khốn khó mà chúng tôi đã từng trải qua nên biết rõ.

Người ở Lancaster, CA không biết có Hội HO và TPB, ngay cả con cháu chúng ta chưa biết tới ĐNH/COA, thì làm sao người thân của tôi ở Hamilton, Ontario, Canada biết có ĐNH? Làm sao thân hữu ở các tiểu bang xa, ở Na Uy, Úc, Pháp biết?

- Thừa đó là truyền thông, là ai-phôn, ai-bát, không cần giúp một bàn tay, mà chỉ cần một ngón tay, quẹt-quẹt lên màn hình vài cái là biết hết, là TPB được một gói quà.

Các con số cụ thể thu được từ các... emails gửi cho gia

đình và thân hữu ở xa đã chứng minh hiệu quả của truyền thông. Cái “lực cản” không nhỏ là chúng ta đã kêu gọi chính con cháu chúng ta chưa, dù các cháu rất thành công trong sự nghiệp và sẵn sàng...huống chi đi kêu gọi bạn bè.

Cái lực cản kế tiếp là làm sao họ tin tưởng chúng ta, bị cho là chuyện “mượn hoa cúng Phật”?

Đừng có lo, chúng ta chỉ làm nhiệm vụ của một cái loa còn mọi yểm trợ thì:

- Chi phiếu xin... Pay To ĐNH/COA.
- Mọi sự ủng hộ TPB xin gửi về:

Hội H.O Cứu Trợ TPB và Quả Phụ VNCH
PO BOX 25554, Santa Ana, CA 92799

Tele: 714-590-8534. 714-539-3545 or 714-371-7967.

Để tiếp tay với Hội HO, để tưởng nhớ Lão Bà-Bà, chúng ta hãy gác các lực cản qua một bên, mà mạnh dạn làm cái loa, không phải cái “loa phờng” đáng ghét, mà là cái loa kêu gọi tình thương:

- Thứ nhất cho kẻ đói ăn,
- Thứ hai cho kẻ khát uống,
- Thứ ba cho người rách - rưới ăn mặc.

Chúng tôi xin tặng quý vị ân nhân và các vị sẽ là ân nhân tấm hình một TPB vừa rách rưới và rách cả dưới nữa.

Ngày Tri Ân các TPB của Dòng Chúa Cứu Thế, ông không đến bằng tăng M113 ngày xưa ông lái, ông không đến bằng chân giày chân dép, chân không còn thì ông đi bằng tay! Hai tay ông đi đôi guốc! Với người TPB cụt thì ghé không để ngồi mà dùng làm đôi guốc.

Kính Thưa Chị Hạnh Nhơn.

Mỗi khi tổ chức ĐNH, chị luôn nhắc em những việc cần làm. Trước ĐNH kỳ 10 chị đã gửi email cho em:

- “Tôi nhờ anh lên tiếng về việc Đại Nhạc Hội Cám Ôn Anh kỳ 10. Nhờ anh tiếp tay với các nhân viên của Hội để viết biên nhận và gửi thư cảm ơn của Hội đến các ân nhân như anh đã làm ĐNH kỳ 9. Thân mến, Hạnh Nhơn”.

Năm nay, 2017, sắp tổ chức ĐNH kỳ 11, chị không nhắc em nữa vì chị đã đi xa, nhưng em luôn ghi nhớ lời chị nên mới viết bài này với mục đích vận động cho ĐNH kỳ 11 và vài điều về nói về công việc của Hội HO. Nói về Hội HO thì không thể không nhắc tới “Bà Hội Trưởng”, điều mà chị luôn tránh lúc còn sanh tiền và “xin tiền”. Nay chị đã đi xa, dù có ca tụng bao nhiêu đi nữa chị cũng không cần, nhưng chúng em cần và những người còn tấm lòng với TPB cần theo gương chữ “nhẫn” của chị: “Kiên nhẫn và nhẫn nhục”.

Kính xin chị tha lỗi cho em khi phải nhắc đến chị qua bài viết này.

Đại Hội Cám Ôn Anh Người Thương Binh VNCH Kỳ 11, tổ chức tại San Jose, California, Hoa Kỳ ngày 6 tháng 8 năm 2017. Vào lúc kết thúc chương trình, BTC đã loan báo tạm số tiền tổng kết cho đến lúc 7:00 tối là 1,242,561.51 dollars Mỹ.





(*Riêng tưởng nhớ tới cố Đại Úy L.V.B.*)

“Khi bạn bè hỏi điều gì đáng sợ nhất trong đời lính chiến, với ai tôi không biết. Riêng tôi, cảnh tượng nhìn thấy những vành tang trắng trên mái tóc xộc xệch của vợ con, cha mẹ những người lính tử trận, những đôi mắt ngờ ngạc còn hoen ngấn nước trên khuôn mặt các bé thơ mắt cha luôn làm tôi đau nhói trong lòng.”

Song Vũ, K17

(Tiếp theo)

Năm

Vốn biết cuộc sống trong quân ngũ là như thế, mà sao cuộc chia tay lần này tôi lại cảm giác có một điều gì đó rất khác lạ và buồn.

Tôi về nhận đơn vị mới được hơn năm tháng. Bù đầu với các cuộc hành quân trực thăng vận theo chiến thuật “Đom Đóm Diều Hâu” của Tiểu Đoàn 7 Trinh Sát, tôi không có cơ hội gặp gỡ, nghĩ ngợi tới những bạn bè của đơn vị cũ thì bỗng dưng tôi nhận được hung tin tiểu đoàn 1/11 bị phục kích. Bỏ tử nạn khi đoàn xe chở tiểu đoàn chạy ngang qua ngã ba Cái Bè đi tái huấn luyện ở trung tâm huấn luyện Thất Sơn, Châu Đốc! Liên điện thoại cho tôi vừa khóc vừa nói:

- Anh Hai ơi, anh Bồn chết rồi!

Tôi sửng sờ buông máy không kịp hỏi làm sao chết, chết ở đâu. Tôi cúp máy với Liên và gọi điện thoại thẳng về BCH/

Trở lại tại Long Định. Trung Úy Sơn, phụ tá cho Đại Úy Quỳnh -Trưởng Ban Hành Quân, kể tôi nghe chi tiết. Tiểu đoàn cũ của tôi bị địch phục kích khi đơn vị đang di chuyển bằng xe. Địch bố trí trên khoảng ruộng lúa phía Bắc Quốc Lộ 4. Sau khi giết mìn chiếc xe thứ tư cũng chính là xe Bồn ngồi, địch dội rạ từ khoảng ruộng trồng phía Bắc Quốc Lộ 4 xung phong ra đường. Thực ra cuộc phục kích không thành công vì địa thế ruộng trải và mặt đường cao hơn ruộng lúa nên ngoại trừ những xe chở quân trúng mìn, cuộc xung kích của địch đã chịu nhiều tổn thất khi đại đội đi đầu và phía sau phản công đánh vòng trở lại.

Chỉ rất lâu sau này, khi hồi tưởng lại, tôi mới chợt nghĩ ra tại sao cuộc chia tay rất bình thường của đời lính ngày hôm ấy bên kinh Long Định lại gây cho tôi bao buồn phiền bồn chồn cả đêm không ngủ. **Có lẽ trực giác đã cho tôi biết, những đồng đội hôm ấy của tôi sẽ không có dịp tái hợp với nhau nữa chẳng?** Sau đó tôi được biết Nguyệt Cầm cùng má Hai bỏ Ba Dừa dọn về sống tại ngã ba Trung Lương. Tại đây Cầm mở một quán may vá nhỏ, còn má Hai nấu cháo vịt bán chung cùng chỗ. Bạn bè quen biết, binh sĩ tiểu đoàn cũ khi có dịp ghé qua đều giúp đỡ nên mẹ con bà cháu cũng đáp đối qua ngày. Vì không có hôn thú hợp lệ với Bồn nên gia đình chẳng lãnh được chút tiền trợ cấp nào để nuôi con. Có lần Liên về Mỹ Tho nghỉ phép ghé nơi tôi đóng quân kể tôi nghe hoàn cảnh của gia đình Cầm. Tôi nghe mà không kìm nổi nước mắt. Liên kể:

- Từ ngày anh và anh Tôn thuyên chuyển, anh Bồn tính tình gắt gỏng dữ lắm. Có lần em với anh ấy cãi nhau to tiếng và em đã tính trình diện tiểu đoàn trưởng để xin đi đại đội khác. Nhưng ngay sau đó khi biết em bỏ đi, anh Bồn tìm em rồi kéo nhau ra quán. Anh ấy xin lỗi em và hứa sẽ không la mắng vô cớ với em nữa.

Đại đội được bổ xung một chuẩn úy mới ra trường, gốc hiến binh, làm ăn bầy hầy chẳng ra làm sao khiến hai anh em càng thêm bực mình nhiều hơn. Cứ nhớ lại thời gian còn

đông đủ các anh, em lại càng chán. Chỉ có điều đáng tiếc là ngay cả khi biết chị Cầm có bầu ba tháng rồi mà bà nội cũng không thèm tìm gặp khiến cho anh Bồn càng buồn hơn. Một tuần trước khi tiêu đoàn đi tái huấn luyện ở TTHL/ QG Thất Sơn, tính tình anh Bồn trầm hẳn xuống. Anh bảo em lo mọi chuyện trong đại đội còn riêng anh thì lo tìm chỗ cho chị ấy trú ngụ. Tiền nong không có mà lo đủ chuyện khiến em cũng phát khùng luôn. Đêm trước hôm đoàn xe khởi hành bỗng dưng anh Bồn bảo em:

- “Này Liên, nếu có chuyện gì mà giúp anh lo cho chị và cháu nghe!”

Em hét hồn bảo:

- “Anh nói gì kỳ vậy? Đi huấn luyện chứ bộ đi hành quân đâu mà anh lo.

Anh không trả lời câu nói của em mà lại bảo:

- “Không biết sao tao thấy lạ lắm, người ta bảo chuẩn bị cưới vợ hoặc vợ sắp sanh, sắp thuyên chuyển qua một đơn vị mới là những lúc dễ... đi đoong nhất. Chú mà có biết không?”

Em cười bảo:

- “Anh chỉ được cái nghĩ vậy, em không tin. Ấy thế mà câu chuyện lại xảy ra đúng như anh ấy nói!”

Cả Liên và tôi đều không nói gì, ngồi im lặng khá lâu. Bỗng dưng Liên hỏi tôi:

- Anh có biết hoàn cảnh thực sự của chị Cầm không?

Không đợi tôi lắc đầu, Liên kể:

- Thực ra, bố của chị ấy, là một cán bộ CS, bỏ mẹ con chị ấy đi tập kết khi má Hai đã mang bầu sáu bảy tháng. Nhưng để tránh phiền hà nên má Hai khai với chính quyền xã là ông bỏ đi làm ăn xa tuốt trên Bình Long. Tuy vậy, chính quyền lâu dần cũng tìm ra sự thực này nên ghi vào sổ đen. Đó là lý do khi anh Bồn quyết định xin phép làm hôn thú với chị Cầm đã bị

phòng an ninh SĐ từ chối. Điều này khiến cho anh Bồn càng thêm kiên quyết bất chấp cả gia đình bên ảnh lẫn bên an ninh đơn vị, tổ chức một bữa cơm thân mật vài người dự trong đó có em làm chứng cho cuộc hôn nhân này.

Năm tháng sau khi Bồn mất, Nguyệt Cầm sinh thằng cu Bi. Tên chính của cháu là Biên nhưng bà ngoại và mẹ nó thường gọi nó là cu Bi. Có lẽ vì đôi mắt đen nháy như hai viên bi cũng nên. Có điều kỳ lạ, cu Bi giống Bồn như lột. Người ta thường bảo, những đứa trẻ sinh ra trong nghịch cảnh gia đình thường giống mẹ hoặc cha một cách kỳ lạ. Sự giống nhau đó là dấu ấn dễ gây nên những xót thương cho bậc cha mẹ, ông bà nội ngoại không thể bỏ qua được, phải tìm đến và nhận lại bản sao chép kia của con cái mình. Riêng trường hợp của Bồn thì hơi khác một chút. Bên nội chỉ có



bà nội thỉnh thoảng từ Long An đi thăm cháu và dầm dúi cho Cầm ít tiền còn ông nội thì tuyệt nhiên không đoái hoài! Trong dịp hành quân đi ngang qua Trung Lương, tôi cũng thường ghé quán thăm mẹ con Cầm. Nhìn cu Bi càng lớn càng giống bố, tôi lại thêm buồn ngủi. Trong thâm tâm, tôi thực sự mong cho gia đình của Bồn chính thức công nhận đón mẹ con Cầm về hầu hạ ông bà như dấu con để hương hồn của Bồn bớt đau xót ngậm ngùi.

Trước khi nhận lệnh đi thuyền chuyển ra SĐ 23 vào cuối năm 1968, tôi có lần dừng chân tại ngã ba Trung Lương để ghé thăm Nguyệt Cầm. Tôi thực sự ngỡ ngàng khi thấy vẻ tiêu tụy xuống sắc đém mức khó ngờ của Cầm khi nhìn thấy tôi. Nguyệt Cầm khóc nức nở từ ngay cửa quán và càng khóc

lớn hơn khi tôi ôm thẳng cu Bi vào lòng. Bi con của Bồn và Nguyệt Cầm lúc đó được hai tuổi. Cu Bi giống bố không thể tưởng tượng nổi. Cũng nụ cười nửa miệng rất có duyên và đôi mắt có đuôi sát gái như bố. Tôi hỏi Cầm ông bà nội cu Bi có tới thăm cháu không? Nguyệt cầm buồn bã lắc đầu. Từ ngày sanh cu Bi đến nay bà nội cu Bi đến thăm hai lần. Từ ngày lấy nhau cho tới khi cu Bi ra đời, cả họ hàng bên nội đều “chống đối quyết liệt!” Điều này thì tôi biết, nhưng lại không nghĩ tới sự việc lại tệ thảm tới mức này. Khi hỏi thăm về cuộc sống hiện tại, Nguyệt cầm trả lời tôi với giọng nói thật cứng cõi:

- Không sao anh Hai à. Mẹ con em bất chấp hết, số của em là như thế. Bố em trước đây khi má Hai có bầu, ông bỏ vô bụng để má em bị ông bà ngoại từ luôn. Bà cũng đã chống chỏi được để có em ra đời, rồi nuôi em khôn lớn. Bây giờ anh Bồn ra đi, nhưng so ra, anh cũng đã chính thức lấy em bất chấp mọi khó khăn của nhà bên nội cu Bi. Ít ra em cũng vẫn còn tốt số hơn má em, anh à.

Má Hai ngồi lặng lẽ trong góc nhà nhìn tôi nước mắt đầm đìa không nói. Tóc má cũng bạc trắng cả mái đầu. Nhìn gánh cháo để cạnh chiếc máy may, một chồng bát sành úp chồng lên nhau trên chiếc bàn gỗ đóng bằng thùng đựng đạn pháo binh cùng bốn chiếc ghế con thật cô quạnh. Tôi rút chiếc bì thư đựng tháng lương ứng trước của phát ngân viên trung đoàn mới đưa hồi trưa nay khi tôi ghé BCH/TRĐ tại Long Định để lãnh dúi vào tay cu Bi một nửa. Nguyệt Cầm khóc sụt sùi. Tôi đứng lên lặng lẽ, nói như nói cho chính mình nghe:

- Cố gắng lên mà sống, nghe em. Anh hy vọng một ngày đẹp trời nào đó, ông bà nội cu Bi sẽ tìm đến cháu và con dâu. Ông trời bày đặt ra vô vàn thử thách cho con người. Vững vàng mà tiến bước, đừng buông xuôi. Bồn nó thương yêu em thực lòng. Cả hai đứa đã chọn con đường chông gai nhất mà dẫn bước thì phải đi tới cuối cùng con đường mình đã chọn.

Cầm đưa tôi ra tới ngã ba quốc lộ. Tôi đón chiếc xe chạy

từ Mỹ Tho đi Sài Gòn. Tôi vừa leo lên cũng là lúc Cẩm nói:

- Cám ơn anh Hai.

Ngồi trên xe tôi cố gắng không nghĩ bất cứ điều gì nữa, cuộc đời tôi đã bao lần chứng kiến những cảnh ngộ như thế này. Những hy sinh của bạn bè, chiến hữu tôi đã gặp không ít. **Khi bạn bè hỏi nhau điều gì đáng sợ nhất trong đời chiến binh, với ai tôi không biết, riêng tôi, cảnh tượng nhìn thấy những vành tang trắng trên mái tóc xộc xệch của vợ con cha mẹ những người lính tử trận, những đôi mắt ngờ ngạc còn hoen ngấn nước trên khuôn mặt các bé thơ mắt cha luôn làm tôi đau nhói trong lòng.** Với Bồn và Cẩm, cảm giác đau đớn lại càng nhức nhối hơn nhiều.

Sáu

Tháng hai năm 1988, tôi ra khỏi trại tù “cải tạo”. Từ trại Z30A hơn 300 anh em chúng tôi được xe chở thẳng về Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia cũ—giờ đây có lẽ là nơi đặt cơ quan chỉ huy công an Sài Gòn của chế độ CS -Tôi đoán thế. Sau chừng một tiếng làm thủ tục giấy tờ và nghe một bài dặn dò mang nặng tính răn đe của viên cán bộ phụ trách phát giấy tờ, chúng tôi được ra về theo địa chỉ ghi trên giấy ra trại. Hầu như tất cả mọi thứ vật dụng, đồ ăn uống chúng tôi đều bỏ lại hết cho các bạn còn kẹt lại chưa được tha về lần này. Tôi đi về tay không.

Trên đường dọc theo ven sông Sài Gòn rồi sau đó bước chân lên cầu Calmette, tôi cố hình dung ra những hình ảnh tôi mang theo trước khi bước vào trại, hình ảnh của một Sài Gòn cách đây hơn 13 năm trước sau ngày Miền Nam rơi vào tay cộng sản.

Trí óc tôi mụ mụ chẳng còn nhớ ra điều gì có lẽ vì cảnh quang chung quanh tôi thay đổi nhiều quá. Sài Gòn giờ này nhếch nhác, nghèo nàn, tàn tạ hơn cả thời còn chiến tranh. Những màu sắc tươi tắn rực rỡ của ngày xưa nay hoàn toàn biến mất. Thậm chí nét sinh động linh hoạt của

những khách đi đường cũng không còn! Mọi người đi đứng trong sắc thái âu lo, dửng dưng lạnh lùng. Dòng sông vẫn trôi xuôi ra hướng Nhà Bè nước đục đen và những đồng rác nhỏ nằm tấp hai bên bờ sông rải rác đây đó.

Tới đường Nguyễn Trường Tộ rồi tới chợ Xóm Chiếu, nơi gia đình tôi trú ngụ trước khi tôi đi tù, mùi hôi nồng nặc tanh nồng của một đồng rác sinh lên mùi cá và ướn sũng nước cống rãnh. Qua Lê văn Linh, một đoạn phố ngày xưa lúc nào cũng đông người, giờ đây thưa thớt hẳn. Tôi bước vào nhà trước sự ngỡ ngàng của vợ con. Cháu gái lớn nhìn tôi nửa mừng, nửa ngạc nhiên. Vợ tôi đang bận giặt dũ trong bếp. Cháu gái út la to:



- Ba về nè, má ơi!

Vợ chồng nhìn nhau lặng lẽ. Nghe tiếng reo mừng của con cái, hai ba gia đình đối diện với nhà tôi ở, là những người quen cũ bước qua, rụt rè chào hỏi. Hình như có điều gì đó vừa có vẻ e ngại, vừa thương cảm. Sự thông cảm tương lân đùm bọc ngày xưa đã không còn. Tôi nhớ lại thời gian trước đây, khi mẹ tôi còn sống --bà cụ Bắc Kỳ-- tiếng gọi thân mật của các bà già trầu người Nam láng giềng giành cho mẹ tôi mỗi lần các cụ rủ nhau đi tới niệm Phật đường trong xóm để tụng kinh chiều vui vẻ ấm cúng biết bao. Giờ đây, cụ mất, có cụ đi kinh tế mới, thay vào đó là những người mới từ ngoài Bắc vào Nam sinh sống. Những người láng giềng này giữ thái độ ngăn cách tách biệt hẳn, vì họ rất sợ liên lụy với người chế độ cũ!

Căn nhà tôi trống trơn không bàn không ghế. Tôi ngồi xuống sàn nhà dựa lưng vào tường để cố hình dung ra một

điều gì đó mơ hồ không thể diễn tả được. Chừng ít phút sau tôi bước lên căn gác nhỏ để thắp cho cha mẹ tôi một nén hương. Tôi muốn nói với ba mẹ tôi:

- Thừa ba mẹ, con đã trở về.

Những ngày kế tiếp sau đó là những thủ tục khai báo hành chánh tại phường, rồi tổ dân phố, Một tay công an khu vực đến viếng ngay trong buổi chiều hôm tôi về chừng một tiếng sau khi tôi vào nhà. Tên hắn là Tới. Tới gặp tôi nhắc nhở việc trình báo khi có ai đến thăm viếng hoặc rủ rê, hắn cũng nói thẳng thừng không úp mở gì:

- Giờ đây anh phải chấp hành nghiêm những quy định... blah...blah...”

Tôi im lặng không nói điều gì. **Tôi nhìn hắn như ngắm nhìn một con vẹt đang lặp lại những gì hắn đã được chủ hắn dạy dỗ nhòì nhét.** Từ đó trở đi, mỗi ngày Tới đều lảng vảng qua nhà tôi ít nhất một lần. Thậm chí có ngày khi hắn không thấy tôi, đã đi thẳng vào nhà để hỏi con tôi xem tôi đi đâu. Cả nhà trông vào đồng lương công nhân dẹt cho một hợp tác xã đan mây tre nửa gần nhà ít ỏi của vợ tôi. Tôi dự tính phải kiếm một công việc gì đó để có thể giúp cho việc sinh sống của gia đình và bản thân mình.

Khoảng nửa tháng sau kể từ ngày tôi ra khỏi trại tù cộng sản thì Liên tới nhà thăm tôi. Liên vẫn tính tình nhanh nhẩu y như cũ. Hồi còn ở tù chung tại miền Bắc, tôi có gặp lại Liên một lần khi đi lấy gạo ở huyện Cẩm Nhân. Liên thuộc trại 3 còn tôi trại 8, gặp nhau mừng rỡ kể nhau nghe đủ chuyện trên trời dưới biển. Hồi đó, tôi mới trị kiết lỵ xong đâu chừng hai tháng nên gầy gò xiêu vẹo dữ lắm. Liên bảo:

- Nghe tin anh bị kiết lỵ, em tưởng anh tiêu rồi. Hôm nay còn gặp được anh, em mừng quá.

Tôi cười đùa:

- Số anh còn cao lắm chắc chưa chết được.

Truyện trò chớp nhoáng rồi chia tay. Thời gian còn ở trại 8, tôi cũng còn gặp lại Liên chừng một hai lần nữa, cho tới cuối năm 1981 tôi được tin Liên được tha về còn tôi tiếp tục chuyển qua trại Nam Hà rồi sau đó xuôi Nam trở lại vào năm sau.

Khi còn ở chung đơn vị, Liên có lần tâm sự với tôi. Liên mồ côi từ nhỏ. Bố của Liên là một sĩ quan đồng hóa bị tử trận trong một lần bị phục kích khi ông thuộc lực lượng quân sự thuộc quyền của đức cha Lê Hữu Từ ở Bùi Chu, Phát Diệm. Mẹ dẫn vào Nam theo cùng họ đạo và sau đó Liên được gửi vào trường Thiếu Sinh Quân, tại Vũng Tàu. Ở trường học văn hóa được ba năm, bà mẹ nhớ con quá năn nỉ cha sứ can thiệp xin cho con về lại gia đình ở Hồ Nai. Sau đó Liên học xong tú tài một thì xin đi Thủ Đức.

Hai anh em nói chuyện văn vài câu rồi Liên rủ tôi qua đường Nguyễn Huệ ăn kem. Tôi hỏi Liên công việc làm ăn hiện nay ra sao. Liên buồn bã kể:

- Em được thả về đầu năm 82. Về đến nhà mới hay vợ em đã bỏ đi lấy chồng trước đó ba năm. Cũng may là chúng em không có con cái gì. Mẹ sợ em buồn nên kỳ thăm nuôi em ở ngoài Bắc, mẹ bảo vợ em lo đi buôn bán không thể thăm em được, đưa tiền nhờ mẹ ra nuôi em thôi. Thấy cụ đã già mà đường xá xa xôi vất vả quá, em xin cụ đừng đi nữa và cũng nói thẳng với cụ là nếu nhà em có muốn đi lấy chồng thì cứ để cô ấy đi đừng ràng buộc gì tội cho người ta. Đòi người đàn bà có những giới hạn mà nếu vượt qua, họ sẽ không có cơ hội để làm lại nữa. Cụ hứa sẽ làm theo ý của em. Vì thế nên khi nghe tin nhà em bước đi bước nữa, em cũng chẳng thấy bàng hoàng gì, tuy cũng có chút buồn.

Cuối năm 82, trên đường xuống Mỹ Tho tìm cách vượt biên, em có ghé qua ngã ba Trung Lương thăm chị Cẩm và cụ Bi. Tội nghiệp má Hai, vừa nhìn thấy em cụ nhào tới ôm chặt khóc lu loa. Cụ gọi to: “Liên ơi, Bôn ơi, má thương các con quá.” làm em cũng khóc lây. Ăn cơm trưa với má rồi em cũng

chẳng giấu gì má, em kể hết hoàn cảnh của em cho má nghe và cho má biết em sẽ đi Rạch Giá để kiếm đường vượt biên. Má dặn dò, nếu được đường dây nào cho má biết, má gọi cu Bi đi theo.

Mẹ em cho em bọc theo một lượng vàng đánh thành 10 khoen mỗi khoen một chỉ và ít tiền mặt đi ăn dọc đường. Lần nữa, phần hụt chuyển, phần bị lừa, hai lần bị bắt lại bị giam tại trại Long Thành tám tháng hết cả tiền. Lần cuối bị bắt cả tàu hơn 400 người ở Vàm Láng, Gò Công rồi bị dẫn giải về trại giam tại Mỹ Tho sau đó chuyển qua trại cưỡng bách lao động Mỹ Phước cũng thuộc Mỹ Tho gần một năm. Em có nhắn tin cho má Hai biết nên đã lên thăm em và lo cho em ra.

Khi được tha vào Tết năm 83, em ghé qua chỗ má Hai nghỉ một ngày trước khi về lại Sài Gòn. Trong bữa chiều, má vừa khóc vừa bảo thấy hoàn cảnh của em sao khổ quá, má muốn tác thành cho em với Nguyệt Cầm. Lúc thoạt nghe em chới với, như anh biết tính em tuy lãng nhãng thiệt, nhưng chuyện lấy vợ bạn là điều rất kỳ đối với em. Má Hai bảo má tuy già nhưng không hề đờ. Sở dĩ má muốn tác thành một phần cũng vì má muốn chu toàn cho một ước nguyện của anh Bồn trước đó là mong muốn cho cu Bi và Nguyệt Cầm có chỗ dựa lúc cuối đời. Má già rồi sức khỏe ngày càng yếu dần không biết mai sau má nằm xuống số phận của hai mẹ con Nguyệt Cầm sẽ ra sao.

Cuộc sống sau 30 tháng 4 đã đảo lộn từ gốc, cây trái giờ đây đã tróc rễ mọc ngược lên trời, mọi thứ trở nên lộn xộn hết trơn. Cuộc đời má quá đau đớn, giờ đây là đời con gái. Nhìn cháu ngoại rồi nhìn con, má bảo không lo cho nó được gì má có chết cũng không nhắm được mắt. Thậm chí má còn nói, nếu em không ưng Nguyệt Cầm thì hứa với má là lo cho em và cu Bi. Em đành khất lần với má là má hãy để cho em suy nghĩ vài ngày rồi sau đó mới dám trả lời. Má Hai bảo thôi thì



cũng được, nói xong má bỏ vào trong buồng, vừa đi vừa khóc!

Chúng em chính thức ăn ở với nhau kể từ năm 84. Chúng em quyết định dọn nhà lên ở Gia Định và mở một tiệm may nhỏ do Cẩm làm chủ. Mọi chi phí cũng đều do má Hai dành dụm giúp đỡ và má em cũng phụ giúp một phần. Điều em vui nhất đó là mẹ em cũng rất thương hoàn cảnh của Cẩm và đặc biệt là cu Bi. Bi cũng ma lạnh ghê lắm luôn kêu mẹ em là “bà nội, bà nội” làm bà cười cả ngày. Má Hai và cu Bi ở chung với tụi em.

Thời gian này tin tức đồn đại về vụ chính phủ Hoa Kỳ sẽ cho đi định cư những tù nhân “cải tạo” rất ồn ào nên em chính thức làm giấy tờ hôn thú với Cẩm và nhận cu Bi là con của mình. Giờ ngày hai bữa em một phần phụ giúp việc lật vạt cho gia đình, thời gian rảnh rỗi đi chạy rong có việc gì làm việc này kiếm thêm qua ngày.

Nghe xong chuyện của Liên tôi ngồi im lặng. Một thoáng hình ảnh của những kỷ niệm xưa cũ từ trong ký ức chập chờn hiện về.

Bảy

Tết năm 2006, tôi đang đi lang thang dọc theo các ô hàng bày bán Tết ở khu mua sắm Lion Plaza thì nghe một tiếng gọi bất chợt, “Anh Hai”. Cho dù đã lâu lắm mới nghe lại tiếng gọi kiểu này nhưng tôi nhận ra ngay người gọi. Tôi quay lại theo hướng âm thanh. Một phụ nữ tóc điểm bạc, đứng cách xa tôi chừng mười thước, đưa mắt nhìn. Khuôn mặt của Cẩm vẫn không thể nhầm với ai khác. Tôi bất chợt lên tiếng:

- Nguyệt Cẩm phải không?

Thiếu phụ bước về hướng tôi đứng, nụ cười như mếu và đôi mắt đong nước:

- Dạ, em là Nguyệt Cẩm đây.

Cuộc gặp bất ngờ khiến tôi cũng bản thân. Tôi hỏi ngay:

- Liên đâu?

Cầm nói:

- Ông ấy còn đang lang thang đi sắm Tết ở đằng kia kia.
Cầm hỏi lại tôi. Còn chị của em đâu?

Tôi bảo bà xã tôi đang lang thang ở mấy rạp bán rau quả.

- Chắc ông bà cũng tính mua sắm Tết phải không?

Cầm cười:

- Tụi em tính đi mua ít mứt và cặp bánh chưng cho ba ngày Tết. Rồi không để tôi nói thêm, Cầm bảo. Anh đứng ở đây để em đi kiếm anh Liên lại gặp anh nghe.

Tôi gật đầu đồng tình.

Vợ chồng tôi cùng vợ chồng Liên vào trong lòng chợ để ăn trưa. Liên gặp vợ chồng tôi mừng quá, nói liên hồi:

- Anh chị biết không. Mẹ em mất năm 93 sau khi giầy tờ đầy đủ để bà đi cùng nên lụi cụi phải điều chỉnh lo lại giầy tờ, nên lận đận tới 94 mới lên đường. Tụi em qua đây cứ định ninh thế nào khi sang cũng gặp lại anh chị. Ai dè đâu, nước Mỹ này nó có tới 50 nước Mỹ trong nó nên không biết được tin tức gì của anh chị nữa!

Sau đó Liên kể tôi nghe lúc mới sang hẳn được một hội thiện nguyện đạo Tin Lành bảo lãnh qua tuốt bên Utah. Hẳn nói trời lạnh buốt cả xương, nội việc cào tuyết tìm xe trong mùa Đông cũng đủ khiến hẳn phát điên. Cuối cùng lưu lạc về South Carolina theo một người bạn mách nước. Ở đây công việc cũng khó kiếm quá, ngoài những việc dọn vệ sinh cho một khách sạn hoặc nấu nướng dọn bàn làm công cho tiệm bánh Mac Donald ra chẳng có công việc gì cho ra dáng là một nghề.

Cuối cùng thì trôi dạt về San Jose theo một đồng đội cũ đi làm nghề giặt thảm và cắt cỏ. Cầm đi làm cho một shop bánh và sửa quần áo nên kinh tế cũng khá ổn định, Và lại khí hậu cùng bạn bè ở đây đông quá nên hai vợ chồng không còn cô quạnh buồn hiu hắt như xưa nữa. Khi tôi hỏi cuộc sống hiện

giờ ra sao. Liên hào hứng:

- Khá rồi anh Hai, tụi em đã mua được một căn nhà hai phòng ngủ tại khu mobil home, khá khang trang sạch sẽ gần đường Lexann. Bữa nào mời anh chị tới chơi cho biết.

- Còn cu Bi học hành ra sao và má Hai nữa. Tôi hỏi.

Cầm trả lời ngay:

- Cháu đã tốt nghiệp đại học San Jose năm ngoái nay hiện đang làm việc cho hãng điện tử, anh ạ. Năm 94, khi tụi em đi qua đây, anh Liên có làm đơn xin cho má Hai theo cùng, má bảo má quen sống ở VN rồi, tuổi lại lớn sợ sang bên này chỉ làm vương chân tụi em. Nên sau khi tụi em đi, má bán căn nhà trệt trên đường Bà Chiêu, mà anh có lần tới thăm má đó. Được ít tiền và vàng má bọc về quê Ba Dừa ở với dì Út của em. Cu Bi vừa học vừa đi làm nên cũng phụ giúp chúng em chút đỉnh. Hè vừa rồi em có dẫn cu Bi về thăm hai bên nội ngoại. Ông nội cu Bi đã mất trước đó ít năm, riêng bà nội cu Bi thì mừng lắm, cứ ôm cu Bi mà gọi tên anh Bồn khóc ròng làm thằng bé cũng mếu máo theo.

Bầu trời Cali hôm ấy hình như trong xanh hơn mọi ngày. Những tia nắng ban trưa ấm áp. Cả bốn chúng tôi chưa từng bao giờ ăn một bữa ăn trưa ngon miệng đến như vậy. Cái Tết năm 2006 có lẽ là một trong những cái tết vui nhất trong đời tôi.

